

Bản án số: **92/2020/HS-ST**

Ngày 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Tuấn Linh

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Thanh nghệ

2. Ông Nguyễn Ngọc Xuyên

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST-HS ngày 18/9/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Minh T, (tên gọi khác: B) sinh ngày 01/10/1993 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Anh T, sinh năm 1962 và bà: Lê Thị B, sinh năm 1967; Vợ: Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1993; Con: có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 20/2012/HSST ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đỗ Minh T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án về tội Gây rối trật tự công cộng. Đỗ Minh T đã nộp 200.000 đồng án phí HSST ngày 17/5/2012.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt);

* **Bị hại:** Anh Nông Ngọc N, sinh năm 1986; Trú tại: thôn Q, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt)

- *Người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt);

* **Người làm chứng**

1. Anh Bùi Thế L, sinh năm 1992; trú tại: tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);
2. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993; Chỗ ở: thôn Q, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; HKTT: thôn N, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);
3. Anh Đỗ Văn L1, sinh năm 1992; trú tại: tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);
4. Anh Thân Văn T1, sinh năm 1991; trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);
5. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1989; trú tại: thôn V, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/5/2020, Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993, chỗ ở thôn Q, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nhà thuê của anh Nông Văn B), HKTT: thôn N, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô đến thị trấn S, huyện Sơn Dương để gặp Bùi Thế L, sinh năm 1992 và Đỗ Minh T, sinh năm 1993 cùng trú tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện Sơn Dương để nói chuyện. Khi H đi đến khu vực Công ty cổ phần chè Tân Trào thuộc tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương thì L và T đi đến nói chuyện về việc H chơi bời, nợ nần. Sau đó, T, L và H cùng nhau đi uống bia tại khu vực tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương. Trong lúc uống bia có thêm Thân Văn T1, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Đ, Đỗ Văn L1, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố T cùng thuộc thị trấn S, huyện Sơn Dương đến tham gia cùng. Khi đang ngồi uống bia, có nói đến việc H thường đi chơi với Nông Ngọc N, sinh năm 1986, trú tại thôn Q và Trần Văn G, sinh năm 1988, trú tại thôn T cùng xã T, huyện Sơn Dương.

Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, T (có mâu thuẫn từ trước với N), L, H, L1, T1 cùng đi 01 xe taxi vào nhà H tại thôn Q, xã T, huyện Sơn Dương để nói chuyện với N và G không rủ rê H đi chơi nữa. Khi đi đến khu vực xã T, huyện Sơn Dương, L thấy và rủ Phạm Văn T2, sinh năm 1989, trú tại thôn V, xã T, huyện Sơn Dương lên xe cùng đi. Trên xe ô tô L bảo H gọi G và N ra nhà H để nói chuyện.

Khoảng 05 phút sau, khi T, L1, H, L, T1 và T2 ngồi uống nước ở phòng khách của nhà H thì N điều khiển xe mô tô đi đến, N đi vào ngồi trên ghế đôn nhỏ phía bên trái bàn uống nước. Nhóm của T ngồi nói chuyện với N về việc H thường xuyên đi chơi với N rồi phải cầm cổ tài sản nhưng N nói “Anh có biết đâu”. Thấy N nói vậy nên T nói “Mày không cãi, thằng H đi chơi với mày rồi về cầm hết các thứ, khổ vợ con nó”. Sau đó, N có lời nói chửi bới, thách thức và dùng tay xô đẩy T, T dùng tay phải tát một phát trúng vào bên trái mặt N làm N ngã xuống nền nhà. T đứng dậy va chân vào mặt kính bàn uống nước làm mặt kính rơi xuống nền nhà rồi lao vào đánh N. N vùng dậy chạy ra phía ngoài thì bị T chạy theo cầm 01 chiếc gậy bi a dài khoảng 1,5m đang dựng ở cạnh tường.

Khi đó, T đứng đối diện với N, cách khoảng 01m, Tuân cầm 02 tay vào phía đầu gậy vút mạnh 02 nhát theo hướng chéo ngang từ phải sang trái vào phía trước người của N làm gậy bị a bị gãy làm đôi. Khi đó, L1 đi đến dùng tay trái vòng ra phía sau gáy bám vào vai phải của N đưa N vào ghế sofa phía trong tường để ngồi cạnh. T tiếp tục cầm đoạn gậy bị gãy lao đến vút tiếp 02 đến 03 phát theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới trúng vào cẳng tay trái và lưng của N. Khi đó, L nói “không đánh nó nữa” nên T dừng lại. Nhiên ngồi ở ghế sofa dùng tay phải ôm vào vùng cẳng tay trái.

Khoảng 05 phút sau, Trần Văn G đi bộ vào trong phòng khách, T hỏi Giang “Thế giờ có rủ thằng H đi chơi nữa không?” rồi dùng tay phải cầm đoạn gậy Bi-a bị gãy trước đó lao đến vị trí đối diện G đang đứng, cách G khoảng 01m rồi vung gậy lên vút một phát theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới trúng hai bắp chân phía sau của G, G kêu lên “Sao anh đánh em” rồi chạy ra ngoài cửa. T2 và T cùng lao vào dùng tay, chân đá nhiều phát vào người G. L1 dùng tay phải cầm 1/2 đoạn gậy Bi-a ở trên nền nhà vút trúng vào hai cẳng chân của G làm chân G bị rách da, chảy máu. L1 vút xong thì vút đoạn gậy Bi-a xuống nền nhà rồi nhóm của L1, T lên xe taxi đi về thị trấn S. Nông Ngọc N và Trần Văn G bị thương phải điều trị tại bệnh viện.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 137/2020/TgT ngày 15/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với Nông Ngọc N: Gãy thân xương trụ tay trái 10%, sẹo cẳng tay trái kích thước như mô tả 2%, sẹo mồm khừ tay trái kích thước như mô tả 1%. Các vết bầm tụ máu cánh tay trái như mô tả sẽ khỏi không để lại sẹo 0%. Cơ chế gây các thương tích trên là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (mười ba phần trăm).

Trần Văn G bị thương tích nhẹ, đã từ chối giám định thương tích; được Bùi Thế L bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng. G không có yêu cầu, đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSSD, ngày 14/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Đỗ Minh T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Minh T về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa Viện kiểm sát xác định, nguyên nhân bị cáo T gây thương tích cho bị hại N do bị cáo và bị hại cũng có mâu thuẫn với nhau từ trước, tại nhà H bị hại có lời nói thách thức, dùng tay xô đẩy bị hại, nên bị hại cũng có một phần lỗi trong việc bị cáo gây thương tích. Vì vậy, Viện kiểm sát rút quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Minh T về tình tiết “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh T phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đỗ Minh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai giữa bị cáo và bị hại trước đó có mâu thuẫn cãi chửi, thách thức nhau. Tại nhà H, do bức tức từ trước và bị hại tiếp tục có lời nói chửi bới, thách thức, dùng tay xô đẩy bị cáo nên bị cáo có hành động gây thương tích cho bị hại. Bị cáo xác nhận trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại với tổng số tiền là 130.000.000 đồng và không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhất trí với luận tội của Viện Kiểm sát về căn cứ áp dụng điều luật và mức hình phạt. Đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại thừa nhận nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng có một phần lỗi của bị hại. Do trước đó giữa bị cáo và bị hại có xảy ra mâu thuẫn, tại nhà H bị hại cũng có lời nói thách thức, xô đẩy bị cáo. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền chi phí gì khác. Về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Minh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng bản kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, tại nhà Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993, thuộc thôn Q, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nhà thuê của anh Nông Văn B), do có mâu thuẫn từ trước với anh Nông Ngọc Nh nên Đỗ Minh T đã có hành vi dùng gậy bi a dài khoảng 1,5m (là hung khí nguy hiểm) vụt vào người và tay trái của Nông Ngọc Nh gây thương tích 13%.

Hành vi của bị cáo Đỗ Minh T đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự);

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức rõ việc dùng gậy bi a vụt vào người và tay trái của anh Nông Ngọc N là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe của họ nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này cũng cần đánh giá về nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho

bị hại, xuất phát từ việc trước đó giữa bị hại và bị cáo xảy ra mâu thuẫn cãi chửi, thách thức nhau, tại nhà Nguyễn Mạnh H, bị hại có những lời nói chửi bới, thách thức và dùng tay xô đẩy bị cáo dẫn đến việc bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại N. Bị hại cũng xác định có một phần lỗi. Vì vậy, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương rút quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Minh T về tình tiết “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cụ thể như sau: Bị cáo Đỗ Minh T đã bồi thường các khoản tiền viện phí, thuốc men, tiền công mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần cho anh Nông Ngọc N với tổng số tiền là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Việc bồi thường đã hoàn thành trước khi mở phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại giai đoạn điều tra để bồi thường cho bị hại. Xét việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại đã hoàn thành nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[5] Về vật chứng vụ án:

Ngày 19/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Mạnh H thuộc thôn Q, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang gồm: 01 đoạn gậy gỗ có chiều dài 73,4cm, chu vi đầu to 10cm, chu vi đầu nhỏ 08cm, tại phần đầu nhỏ có vết gãy mới, vết gãy dài 10cm, gậy được sơn màu đen một phần; 01 đoạn gậy gỗ có chiều dài 20,5cm, chu vi đầu to 09cm, chu vi đầu nhỏ 8,5cm, tại phần đầu nhỏ có vết gãy mới, vết gãy dài 10,5cm; 01 đoạn gậy gỗ có chiều dài 73,3cm, chu vi đầu to 10cm, chu vi đầu nhỏ 8,5cm, tại phần đầu nhỏ có vết gãy mới, vết gãy dài 10,5cm. Xét thấy, đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi Đỗ Minh T, Đỗ Văn L1, Phạm Văn T2 dùng gậy vọt vào chân và dùng tay chân đấm đá Trần Văn G gây thương tích nhẹ, Trần Văn G đã từ chối giám định thương tích không có căn cứ để điều tra, xử lý nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Minh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng** tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2020).

Giao bị cáo Đỗ Minh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đoạn gậy gỗ có chiều dài 73,4cm; 01 (một) đoạn gậy gỗ có chiều dài 20,5cm; 01 (một) đoạn gậy gỗ có chiều dài 73,3cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương lập ngày 16/9/2020).

- Trả lại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho bị cáo Đỗ Minh T nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương ngày 17/9/2020).

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND thị trấn S;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

